

Cẩm Thủy, ngày 15 tháng 9 năm 2023

Số: 417/TB-BVCT  
V/v mời chào giá.

## YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Thủy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị y tế (Có phụ lục kèm theo) phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện năm 2023. Với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Thủy; địa chỉ: tổ dân phố Đại Quang, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Ông: Lê Tự Cường; chức vụ: Kế toán trưởng
  - Điện thoại: 0919 496 686
  - Email: letucuongbvct@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Tiếp nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức Hành chính, Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9 giờ 00 phút ngày 15 tháng 9 năm 2023 đến trước 9 giờ 00 phút ngày 25 tháng 9 năm 2023.  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét
  - Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2023.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị.

| STT | Danh mục                                         | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hoá                                                                          | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|
| 1   | Ống kính soi thận cỡ nhỏ (miniature nephroscope) | - Thị kính lệch góc sang bên. Hướng quan sát 12°, đường kính ngoài 12 Fr. Kênh dụng cụ và tưới rửa 6 Fr. Chiều dài hoạt động 225 mm | 01       | Cái         |
| 2   | Lỗi kèm Babcock đk 5mm                           | - Lỗi kèm Babcock đk 5mm, bề mặt đầu xa lớn, răng chéo, chiều dài hàm 26mm, tổng chiều dài 330mm, hoạt                              | 01       | Cái         |

| STT | Danh mục                            | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hoá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|
|     |                                     | động kép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |          |             |
| 3   | <b>Bộ ống soi niệu quản bể thận</b> | <p><b>Bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống soi niệu quản bể thận</li> <li>- Bộ phụ kiện tiêu chuẩn</li> </ul> <p>• <b>Tính năng kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu chóp của ống tròn nhẵn không gây tổn thương niệu quản</li> <li>- Đường kính ngoài nhỏ tối thiểu</li> <li>- Kênh dụng cụ to tối đa cho phép đưa đồng thời hai dụng cụ, hoặc 1 dụng cụ cỡ 5Fr.</li> <li>- Hai kênh bên có thể tưới rửa liên tục</li> <li>- Thị kính chếch góc cho phép thao tác thuận tiện trong quá trình tán mà không bị vướng vào đầu camera</li> </ul> <p>• <b>Thông số kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân ống cỡ 9.5 Fr., đầu ống cỡ 8Fr.</li> <li>- Hướng nhìn 6<sup>0</sup>, chiều dài 43 cm</li> <li>- Có kênh trung tâm cỡ 6Fr. cho phép đưa một dụng cụ cỡ 5Fr.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                      | 01       | Bộ          |
| 4   | <b>Máy điện tim 6 cần</b>           | <p><b>Cấu hình kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 cái và Phụ kiện bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cáp điện tim: 01 bộ</li> <li>+ Điện cực loại bóp bóng: 06 cái</li> <li>+ Điện cực kẹp chỉ: 04 cái</li> <li>+ Dây nguồn: 01 cái</li> <li>+ Ấc qui sạc: 01 cái</li> <li>+ Xe đẩy đặt máy (mua tại Việt Nam): 01 cái</li> <li>+ Bộ tài liệu HDSD: 01 bộ</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Thông số kỹ thuật:</b></p> <p><b>Thu nhận tín hiệu điện tim:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch vào: được cách ly và bảo vệ để tránh sốc điện tim</li> <li>- Đạo trình điện tim: 12 đạo trình</li> <li>- Độ nhạy: 10 mm/mV <math>\pm 2\%</math></li> <li>- Điện trở vào: <math>\geq 20 M\Omega</math></li> <li>- Hệ số lọc nhiễu: <math>\geq 100</math> dB</li> <li>- Điện áp bù: <math>\geq \pm 550</math> mV</li> <li>- Tần số đáp ứng: 0.05 Hz đến 150 Hz (-3 dB)</li> <li>- Thời gian thu nhận tín hiệu điện tim (khi ghi tự động): 10 đến 24 giây</li> <li>- Kiểm tra điện cực.</li> </ul> <p><b>Xử lý tín hiệu:</b></p> | 01       | Cái         |

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hoá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|
|     |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ lấy mẫu phân tích: 500 mẫu/giây</li> <li>- Tốc độ thu thập mẫu: 8.000 mẫu/giây</li> <li>- Bộ lọc nhiễu xoay chiều: 50/60 Hz</li> <li>- Hằng số thời gian: <math>\geq 3.2s</math></li> <li>- Bộ lọc cao tần: 75, 100, 150 Hz</li> <li>- Bộ lọc nhiễu điện cơ: 25, 35 Hz</li> <li>- Điện thế phát hiện nhỏ nhất: <math>\leq 20 \mu Vp-p</math></li> <li>- Bộ lọc chống trôi: yếu 0.1 Hz (-20dB) mạnh 0.1 Hz (-34dB)</li> </ul> <p><b>Hiển thị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình màu tinh thể lỏng</li> <li>- Kích thước: <math>\geq 5.7</math> inch</li> <li>- Độ phân giải: <math>\geq 320 \times 240</math> điểm</li> <li>- Dạng sóng điện tim: 12 đạo trình</li> <li>- Hiển thị dữ liệu: 12 đạo trình sóng điện tim thông tin bệnh nhân, đặt chế độ ghi, chế độ hoạt động, nhịp tim, phức hợp QRS, thông báo lỗi, tiếp xúc điện cực và độ nhiễu.</li> </ul> <p><b>Ghi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp: đầu in nhiệt</li> <li>- Mật độ in: 200 dpi (8dots/mm)</li> <li>- Khổ giấy: 110 mm</li> <li>- Số kênh: 3, 4, 6</li> <li>- Tốc độ giấy: 10, 12.5, 25, 50 mm/giây</li> <li>- Độ nhảy: 5, 10, 20 mm/mV</li> <li>- Dữ liệu ghi: ghi loại chương trình, ngày tháng và thời gian, tốc độ giấy, độ nhảy, tên đạo trình, bộ lọc, tên bệnh viện, thông tin bệnh nhân (số ID, tên, giới tính, tuổi), đánh dấu thời gian, đánh dấu sự kiện, tuột điện cực và độ nhiễu.</li> </ul> <p>Phân tích điện tim:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- áp dụng cho bệnh nhân: khoảng từ 3 tuổi trở lên</li> <li>- Thời gian phân tích: 5 giây</li> <li>- Mục tìm ra kết quả điện tim: 200.</li> </ul> <p>Nguồn điện, AC và DC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- AC: 220 V 50 Hz</li> <li>- DC: ắc quy trong có thời gian hoạt động 1 giờ.</li> </ul> <p>An toàn:</p> <p>Phù hợp với tiêu chuẩn IEC.</p> |          |             |

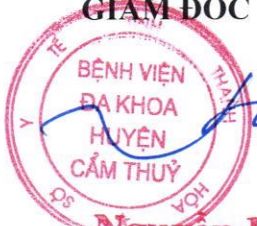
2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: tại Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Thủy.
3. Dự kiến về các điều khoản thanh toán, tạm ứng hợp đồng: Tạm ứng tối đa 30% ngay sau khi ký hợp đồng, thanh toán số tiền còn lại sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu, bàn giao và thanh lý hợp đồng trong vòng 30 ngày.
4. Các thông tin khác (nếu có)
  - Danh mục hàng hoá và tính năng kỹ thuật như yêu cầu tại mục 1

*Trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Hải**

HỌ  
TÊN